

Số: 95 /QĐ-BKHCN

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015

BỘ TRƯỞNG BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Căn cứ Nghị định số 20/2013/NĐ-CP ngày 26/02/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Chánh văn phòng Bộ,

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình hành động của Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT;
- Lưu: VT, VP, Vụ KHTH.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Quân

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ
thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 03 tháng 01 năm 2015 của Chính
phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế
hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-BKH&CN ngày 19 tháng 01 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Ngày 03 tháng 01 năm 2015, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 01/NQ-CP về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2015. Để triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP, Bộ Khoa học và Công nghệ (KH&CN) xây dựng chương trình hành động với những nội dung chính sau đây:

I. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách và hoàn thiện hệ thống pháp luật về khoa học và công nghệ

a) Hoàn thiện hành lang pháp lý liên quan đến KH&CN thông qua việc xây dựng và ban hành các văn bản quy phạm pháp luật triển khai các Nghị định hướng dẫn Luật KH&CN 2013, bao gồm các Nghị định về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật KH&CN; hoạt động thông tin KH&CN; sử dụng, trọng dụng cá nhân hoạt động KH&CN; đầu tư và cơ chế tài chính cho hoạt động KH&CN; điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ phát triển KH&CN quốc gia. Trình Chính phủ Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyên gia công nghệ. Trình Chính phủ Đề án tái cơ cấu ngành KH&CN phục vụ CNH-HĐH.

b) Hoàn thiện và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc thành lập Viện KH&CN Việt Nam - Hàn Quốc (V-KIST). Trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế, chính sách đặc thù đối với V-KIST.

c) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật về KH&CN, chú trọng đồng bộ, thống nhất giữa hệ thống pháp luật chuyên ngành với các lĩnh vực khác có liên quan tạo môi trường pháp lý thuận lợi thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, ứng dụng và phát triển KH&CN.

d) Tập trung hoàn thành Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giao cho Bộ KH&CN chủ trì soạn thảo năm 2015.

2. Đẩy mạnh ứng dụng kết quả nghiên cứu khoa học, đổi mới và chuyển giao công nghệ

a) Thúc đẩy hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ, chuyển giao ứng dụng các thành tựu KH&CN vào mọi lĩnh vực kinh tế - xã hội:

- Tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các chương trình quốc gia về KH&CN: Chương trình Đổi mới công nghệ quốc gia, Chương trình Phát triển sản phẩm quốc gia, Chương trình quốc gia về công nghệ cao và các chương trình quốc gia khác về KH&CN.

- Thúc đẩy việc khai thác các Quỹ về KH&CN như Quỹ Phát triển KH&CN của Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp, Quỹ Đổi mới công nghệ quốc gia nhằm hỗ trợ nghiên cứu trong nước, chuyển giao các công nghệ nguồn, công nghệ tiên tiến từ nước ngoài, hỗ trợ hoạt động nhập khẩu công nghệ, chuyển giao công nghệ của doanh nghiệp để nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của các sản phẩm, hàng hóa đáp ứng nhu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá các ngành, các lĩnh vực trong nước và hướng tới xuất khẩu.

- Đối với các vùng kinh tế trọng điểm: Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ ở địa phương đẩy nhanh tốc độ đổi mới công nghệ. Hình thành một số khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ sinh học, công nghệ bảo quản và chế biến sau thu hoạch. Hình thành các vùng sản xuất hàng hóa tập trung. Chú trọng phát triển sản xuất sản phẩm nông nghiệp sạch với quy mô công nghiệp phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới.

b) Thúc đẩy hoạt động ứng dụng, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ phục vụ sản xuất và đời sống. Hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu đổi mới quản lý, đổi mới công nghệ để nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm hàng hóa và hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh.

c) Triển khai các giải pháp nâng cao năng lực, hiệu quả của hệ thống bảo hộ và thực thi quyền sở hữu trí tuệ trên phạm vi toàn quốc. Hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ của doanh nghiệp giai đoạn đến năm 2015; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp, địa phương đăng ký xác lập quyền và bảo vệ tài sản trí tuệ cho hàng xuất khẩu, đặc biệt ở các thị trường tiềm năng của Việt Nam. Tiếp tục nâng cao nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là các doanh nghiệp về sở hữu trí tuệ; đẩy mạnh việc nghiên cứu những vấn đề cấp thiết hiện nay về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ; tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ trong hệ thống sở hữu trí tuệ.

d) Đẩy mạnh hoạt động quản lý tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng:

- Phát triển hệ thống tiêu chuẩn đo lường chất lượng quốc gia theo hướng tăng cao tỷ lệ hài hòa với tiêu chuẩn quốc tế, tiêu chuẩn khu vực. Tăng cường áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; triển khai hoạt động thanh tra,

kiểm tra và xử lý vi phạm về đo lường, chất lượng đối với hàng hóa trong nước và xuất nhập khẩu; tăng cường hoạt động khảo sát nắm tình hình và diễn biến chất lượng trên thị trường, tổ chức kiểm tra đột xuất khi có phản ánh của báo chí, của người tiêu dùng. Tiếp tục đầu tư cơ sở vật chất kỹ thuật cho hoạt động đo lường, thử nghiệm. Xây dựng mạng lưới tổ chức đánh giá sự phù hợp quy chuẩn kỹ thuật, phù hợp tiêu chuẩn quốc gia đối với sản phẩm, hàng hóa chủ lực.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình quốc gia về nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa đến năm 2020; Đề án thực thi Hiệp định hàng rào kỹ thuật trong thương mại (TBT) giai đoạn 2011 - 2015.

3. Phát triển tiềm lực KH&CN quốc gia

a) Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước năm 2015 cho KH&CN thông qua việc đặt hàng thực hiện nhiệm vụ KH&CN và cơ chế khoán trong thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Từng bước đầu tư có trọng tâm, trọng điểm để phát triển tiềm lực KH&CN quốc gia.

b) Đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư từ xã hội cho KH&CN. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định phê duyệt Đề án về cơ chế hợp tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện các nhiệm vụ KH&CN. Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư cho hoạt động nghiên cứu khoa học, đổi mới và phát triển công nghệ. Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định về việc ban hành chính sách khuyến khích tư nhân thành lập hoặc liên kết với Nhà nước để thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm phát triển công nghệ mới, công nghệ cao.

c) Tiếp tục đầu tư xây dựng các khu công nghệ cao quốc gia. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển các khu công nghệ cao; cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao và ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp với đặc thù về tổ chức và hoạt động của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc. Phối hợp với UBND thành phố Hà Nội đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng Khu công nghệ cao Hòa Lạc để bàn giao mặt bằng đúng tiến độ. Hỗ trợ xúc tiến đầu tư vào Khu Công nghệ cao Thành phố Hồ Chí Minh, Khu Công nghệ cao Đà Nẵng.

d) Đẩy mạnh thực hiện Đề án nâng cao năng lực trung tâm ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ, trung tâm kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đầu tư nâng cao năng lực cho các trung tâm thông tin khoa học và công nghệ và tổ chức khoa học và công nghệ ở địa phương.

đ) Đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nguồn nhân lực KH&CN. Trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước.

e) Đầu tư hạ tầng thông tin, cơ sở vật chất cho các tổ chức thông tin, thống kê KH&CN. Thúc đẩy việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông

tin về các nhiệm vụ KH&CN đang triển khai, kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN và thông tin về ứng dụng kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN. Xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về KH&CN nhằm đảm bảo cung cấp thông tin, dữ liệu về hoạt động KH&CN, đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, nghiên cứu khoa học, đào tạo, hợp tác quốc tế, và các nhu cầu khác của xã hội.

4. Đẩy mạnh thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm; phát triển thị trường công nghệ

a) Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và tổ chức KH&CN công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm. Nghiên cứu sửa đổi, hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển doanh nghiệp KH&CN và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các tổ chức KH&CN công lập.

b) Đẩy mạnh các hoạt động kết nối cung - cầu, phát triển hoạt động khai thác, tìm kiếm, tư vấn xác định nhu cầu công nghệ cho doanh nghiệp; xây dựng các trung tâm tư vấn, môi giới, xúc tiến và hỗ trợ giao dịch công nghệ; hình thành mạng lưới các tổ chức dịch vụ chuyển giao công nghệ. Tạo điều kiện thuận lợi cho các sản phẩm khoa học và công nghệ trong và ngoài nước được trao đổi, mua bán trên thị trường.

Tổ chức triển khai Chương trình phát triển thị trường KH&CN đến năm 2020. Phát triển và xã hội hoá mạnh các hoạt động dịch vụ KH&CN. Thúc đẩy sự phát triển và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các loại hình chợ công nghệ và thiết bị, các sàn giao dịch điện tử, các trung tâm giao dịch công nghệ tại các vùng kinh tế lớn.

c) Tiếp tục hướng dẫn và đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với các tổ chức KH&CN công lập, phấn đấu đến hết năm 2015 100% tổ chức KH&CN công lập trên cả nước được giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm.

d) Hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 121/TTLT-BTC-BKHCN về hướng dẫn xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng của tổ chức KH&CN công lập.

5. Thúc đẩy hợp tác và hội nhập quốc tế về KH&CN

a) Tiếp tục đẩy mạnh hội nhập quốc tế về KH&CN nhằm nâng cao khả năng tiếp thu, làm chủ thành tựu công nghệ tiên tiến, sáng tạo ra sản phẩm, dịch vụ, công nghệ mới, góp phần vào việc phát triển tiềm lực KH&CN, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, dịch vụ với giá trị gia tăng cao.

b) Thúc đẩy việc xây dựng và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nghiên cứu với các đối tác nước ngoài có thế mạnh về KH&CN, tham gia vào các chương trình, dự án nghiên cứu quốc tế lớn theo các định hướng trọng tâm của Việt Nam.

c) Phát triển các tổ chức, tập thể nghiên cứu mạnh đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, đẩy mạnh việc hình thành một số trung tâm KH&CN hiện đại có liên kết với các tổ chức KH&CN tiên tiến của nước ngoài.

d) Triển khai hiệu quả Dự án “Đổi tác đổi mới sáng tạo Việt Nam - Phần Lan” (IPP) và Dự án “Thúc đẩy đổi mới sáng tạo thông qua nghiên cứu, KH&CN” (FIRST). Quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn tài trợ ODA của Nhật Bản tại Khu Công nghệ cao Hòa Lạc.

đ) Tiếp tục phát huy hiệu quả của mạng lưới đại diện KH&CN Việt Nam ở nước ngoài. Thu hút các chuyên gia, nhà khoa học là người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài tham gia vào các chương trình, dự án nghiên cứu, đào tạo nhân lực KH&CN tại Việt Nam.

e) Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án Hội nhập quốc tế về KH&CN đến năm 2020 và xây dựng thông tư quản lý để triển khai thực hiện 02 Chương trình đã được Thủ tướng phê duyệt là Chương trình hợp tác nghiên cứu song phương và đa phương về KH&CN và Chương trình tìm kiếm và chuyển giao công nghệ nước ngoài đến năm 2020.

6. Đẩy mạnh quản lý về năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ, hạt nhân; tích cực chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật và nhân lực cho phát triển điện hạt nhân

a) Tăng cường các hoạt động quản lý nhà nước về an toàn, an ninh, kiểm soát nguồn phóng xạ và hạt nhân. Đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, ứng dụng bức xạ, năng lượng nguyên tử trong các ngành nông nghiệp, công nghiệp, y tế... phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

b) Hoàn thành và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tăng cường năng lực, đầu tư cơ sở vật chất, kỹ thuật cho cơ quan quản lý nhà nước về phát triển năng lượng nguyên tử và an toàn bức xạ, hạt nhân.

c) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo nhân lực trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử, bao gồm kế hoạch bồi dưỡng, huấn luyện chuyên gia, nhân lực quản lý nhà nước và pháp quy hạt nhân. Trình Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách ưu đãi, thu hút chuyên gia có trình độ cao làm việc trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

d) Triển khai thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch tổng thể phát triển cơ sở hạ tầng điện hạt nhân giai đoạn đến năm 2020 và Đề án về thông tin, tuyên truyền về phát triển điện hạt nhân của Việt Nam đến năm 2020.

đ) Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến dự án Trung tâm Khoa học và công nghệ hạt nhân bao gồm: Khảo sát địa chất sơ bộ các địa điểm, đánh giá so sánh lựa chọn địa điểm để lập hồ sơ phê duyệt, đàm phán để tiến đến ký thỏa thuận tài chính với quốc gia đối tác.

7. Đẩy mạnh cải cách hành chính; tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền về KH&CN; hoàn thiện thể chế về phòng chống tham nhũng

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020, trong đó chú trọng công tác rà soát, kiểm soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

b) Hoàn thiện thể chế về phòng, chống tham nhũng theo Kết luận của Hội nghị Trung ương 5 Khóa XI và Kết luận của Bộ Chính trị. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng. Thực hiện nghiêm pháp luật về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

c) Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về các chủ trương, chính sách và hoạt động quản lý nhà nước trong lĩnh vực KH&CN. Chủ động thông tin chính xác, kịp thời cho các cơ quan thông tấn, báo chí về các cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành trong lĩnh vực KH&CN. Tổ chức triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động kỷ niệm ngày khoa học và công nghệ Việt Nam 18 tháng 5 năm 2015.

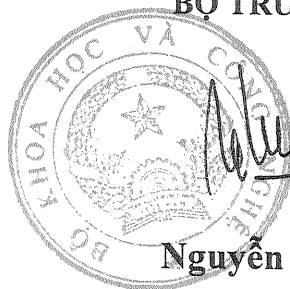
II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở những nội dung, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động này, căn cứ chức năng, nhiệm vụ đã được phân công, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ KH&CN tổ chức thực hiện và cụ thể hóa thành các mục tiêu, nhiệm vụ trong kế hoạch công tác hàng năm của đơn vị; tổ chức kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện các nội dung liên quan của Chương trình hành động.

2. Các đơn vị báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động, lồng ghép trong nội dung báo cáo công tác hàng tháng, sáu (6) tháng và cuối năm của đơn vị gửi về Văn phòng Bộ (qua Phòng Tổng hợp) theo quy định; tiến hành tổng kết, đánh giá việc triển khai thực hiện Chương trình hành động xây dựng báo cáo tổng kết gửi về Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tổng hợp và Vụ Pháp chế và trước ngày 15/11/2015 để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Vụ Kế hoạch - Tổng hợp, Vụ Pháp chế theo dõi, đôn đốc triển khai thực hiện Chương trình hành động. Trong quá trình tổ chức thực hiện, chủ động báo cáo, kiến nghị với Bộ trưởng về các biện pháp cần thiết nhằm đảm bảo Chương trình hành động này được thực hiện hiệu quả.

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Quân

**DANH MỤC CÁC ĐỀ ÁN DỰ KIẾN TRÌNH CHÍNH PHỦ,
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2015**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 95/QĐ-BKHCN ngày 19 tháng 01 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

STT	Tên đề án	Thời gian trình
1	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về điều kiện thành lập Quỹ Phát triển khoa học và công nghệ của Bộ, ngành, địa phương	Tháng 3/2015
2	Quyết định thành lập và Quy chế tổ chức, hoạt động của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam-Hàn Quốc (V-KIST)	Tháng 3/2015
3	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy chế tài chính của Viện Khoa học và Công nghệ Việt Nam-Hàn Quốc (V-KIST)	Tháng 5/2015
4	Dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chuyển giao công nghệ	Tháng 6/2015
5	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định nguyên tắc, tiêu chí phân bổ kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ	Tháng 6/2015
6	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về tiêu chí xác định doanh nghiệp công nghệ cao	Tháng 6/2015
7	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách ưu đãi đặc thù đối với các sản phẩm quốc gia phục vụ quốc phòng, an ninh	Tháng 6/2015
8	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi và vùng dân tộc thiểu số.	Tháng 9/2015
9	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế, chính sách phù hợp với những đặc thù về tổ chức và hoạt động của Khu Công nghệ cao Hòa Lạc	Tháng 9/2015
10	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao	Tháng 10/2015
11	Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhân lực khoa học và công nghệ ở trong nước và nước ngoài bằng ngân sách nhà nước	Tháng 10/2015
12	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chính sách khuyến khích tư nhân thành lập hoặc liên kết với Nhà nước để thành lập các quỹ đầu tư mạo hiểm phát triển công nghệ mới, công nghệ cao	Tháng 11/2015
13	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch mạng lưới tổ chức khoa học và công nghệ công lập giai đoạn 2015-2020, tầm nhìn 2030	Tháng 12/2015